

Số: 2740 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (đợt 11)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019; Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 và Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2964/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để lập phương án bồi thường, GPMB dự án Khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để xây dựng dự án Khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất ở bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB dự án Khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 166/TTr-TTPTQĐ ngày 12/7/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 923/TTr-STNMT ngày 26/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (đợt 11), với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Về bồi thường, hỗ trợ:

a) Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **18.939.329.000 đồng** (Mười tám tỷ, chín trăm ba mươi chín triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 18.567.970.000 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 371.359.000 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 37.136.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 25.995.000 đồng).

b) Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

(Chi tiết như Phụ lục số 01, 02, 03 kèm theo Quyết định này)

2. Về tái định cư:

Bố trí 08 lô đất ở tại các Khu đất phía Tây Bệnh viện Y học cổ truyền, phường Nhơn Phú và Khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú cho 08 hộ dân, với tổng diện tích 773,8m². Tổng tiền sử dụng đất các hộ này phải nộp là **13.031.950.000 đồng** (Mười ba tỷ, không trăm ba mươi một triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

(Chi tiết như Phụ lục số 04 kèm theo Quyết định này)

* Phần diện tích 20,2m² thu hồi đất ở nằm ngoài ranh giới quy hoạch của dự án nêu trên, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh bàn giao cho UBND phường Nhơn Phú quản lý và không được tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi phần đất này.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K14, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục số 01

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN
KHU ĐẤT XUNG QUANH TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH ĐỊNH, PHƯỜNG NHƠN PHÚ, THÀNH PHỐ QUY NHƠN (ĐỢT 1)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Tổng DT đất thu hồi (m ²)	DT thu hồi trong MB (m ²)		DT thu hồi kết nối đường Hùng Vương (m ²)		DT thu hồi ngoài MB (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)							Giá trị BT, HT (đồng)
				Đất ở	Đất vườn	Đất ở	Đất vườn		Đất ở	Bồi thường đất ở	Hỗ trợ đất vườn	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Bồi thường di chuyển tài sản	HT tiền trong thời gian xây dựng nhà ở	
1	Nguyễn Đăng Khôi, vợ Nguyễn Thị Thanh Trúc	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	66,40	34,00		12,2		20,20	1.460.800.000		362.828.706		3.000.000	9.000.000		1.835.629.000
2	Nguyễn Văn Mến, vợ Nguyễn Thị Sinh	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	71,50	58,60		12,90			1.573.000.000		304.862.871	672.000	3.000.000	9.000.000	500.000	1.891.035.000
3	Lê Thị Phúc	Tổ 8, KP7, P. Nhơn Phú	179,90	56,00	105,9		18,0		1.232.000.000	45.843.000	1.030.818.900	225.000	5.000.000	9.000.000		2.322.887.000
4	Lương Hồng Nga	48 Phạm Hùng, TP Quy Nhơn	178,60	56,00	104,1		18,5		1.232.000.000	45.362.000	409.763.684		3.000.000	9.000.000		1.699.126.000
5	Nguyễn Thị Mùi, chồng Nguyễn Quận	194 Nguyễn Thị Minh Khai, TP Quy Nhơn	211,00	63,00	121,8		26,2		1.386.000.000	54.760.000	613.392.683		5.000.000	9.000.000		2.068.153.000
6	Nguyễn Thị Kim Liên, chồng Trương Văn Diệt	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	139,10	129,30		9,80			2.413.385.000		541.743.562		3.000.000	9.000.000	1.500.000	2.968.629.000
7	Ông Nguyễn Ngọc Nga (các hộ có liên quan gồm: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga; Bà Huỳnh Thị Tuân, chồng Nguyễn Duy Ngọc; Bà Nguyễn Thị Mai; Bà Bùi Thị Mỹ Trang chồng Huỳnh Thanh Phong)	Tổ 5, KP 5, P. Nhơn Phú	461,90	100,00	276,6		85,3		2.200.000.000	133.903.000	2.359.523.173	1.313.000	3.000.000	9.000.000		4.706.739.000

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Tổng DT đất thu hồi (m ²)	DT thu hồi trong MB (m ²)		DT thu hồi kết nối đường Hùng Vương (m ²)		DT thu hồi ngoài MB (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)							Giá trị BT, HT (đồng)	
				Đất ở	Đất vườn	Đất ở	Đất vườn		Đất ở	Bồi thường đất ở	Hỗ trợ đất vườn	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Bồi thường di chuyển tài sản	HT tiền trong thời gian xây dựng nhà ở		HT di dời, lắp đặt lại internet - HT ổn định SXKD
8	Lê Thị Phin	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	84,90	84,90					679.200.000		214.104.668	6.467.000	3.000.000	9.000.000		911.772.000	
A	Tổng giá trị BT, HT															18.403.970.000	
B	Giá trị thuê nhà ở (Theo Phụ lục số 02)																120.000.000
C	Giá trị thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB (Theo Phụ lục số 03)																44.000.000
D	Chi phí GPMB 2%: (D) x 2%																371.359.000
E	Tổng cộng:																18.939.329.000

Phụ lục số 02

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỖ TRỢ THUÊ NHÀ Ở (ĐỢT 11)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Hỗ trợ thuê nhà ở (đồng)
1	Nguyễn Đăng Khôi, vợ Nguyễn Thị Thanh Trúc	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	15.000.000
2	Nguyễn Văn Mến, vợ Nguyễn Thị Sinh	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	15.000.000
3	Lê Thị Phúc	Tổ 8, KP7, P. Nhơn Phú	15.000.000
4	Lương Hồng Nga	48 Phạm Hùng, TP Quy Nhơn	15.000.000
5	Nguyễn Thị Mùi, chồng Nguyễn Quận	194 Nguyễn Thị Minh Khai, TP Quy Nhơn	15.000.000
6	Nguyễn Thị Kim Liên, chồng Trương Văn Diệt	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	15.000.000
7	Ông Nguyễn Ngọc Nga (các hộ có liên quan gồm: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga; Bà Huỳnh Thị Tuân, chồng Nguyễn Duy Ngọc; Bà Nguyễn Thị Mai; Bà Bùi Thị Mỹ Trang chồng Huỳnh Thanh Phong)	Tổ 5, KP 5, P. Nhơn Phú	15.000.000
8	Lê Thị Phin	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	15.000.000
	Tổng cộng		120.000.000

Phụ lục số 03

BẢNG TỔNG HỢP THƯỞNG ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ GPMB (ĐỢT 11)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB (đồng)
1	Nguyễn Đăng Khôi, vợ Nguyễn Thị Thanh Trúc	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	5.000.000
2	Nguyễn Văn Mến, vợ Nguyễn Thị Sinh	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	5.000.000
3	Lê Thị Phúc	Tổ 8, KP7, P. Nhơn Phú	7.000.000
4	Lương Hồng Nga	48 Phạm Hùng, TP Quy Nhơn	5.000.000
5	Nguyễn Thị Mùi, chồng Nguyễn Quận	194 Nguyễn Thị Minh Khai, TP Quy Nhơn	7.000.000
6	Nguyễn Thị Kim Liên, chồng Trương Văn Diệt	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	5.000.000
7	Ông Nguyễn Ngọc Nga (các hộ có liên quan gồm: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga; Bà Huỳnh Thị Tuân, chồng Nguyễn Duy Ngọc; Bà Nguyễn Thị Mai; Bà Bùi Thị Mỹ Trang chồng Huỳnh Thanh Phong)	Tổ 5, KP 5, P. Nhơn Phú	5.000.000
8	Lê Thị Phin	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	5.000.000
	Tổng		44.000.000

Phụ lục số 04

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC LÔ ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ VÀ GIÁ TRỊ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI NỘP CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU ĐẤT XUNG QUANH TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH ĐỊNH, PHƯỜNG NHƠN PHÚ, THÀNH PHỐ QUY NHƠN (ĐỢT 11)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Diện tích đất ở bồi thường (m ²)	Vị trí lô đất được giao					DT thu tiền sử dụng đất		Đơn giá nộp tiền sử dụng đất		Hệ số	Giá trị tiền sử dụng đất hộ phải nộp (chưa tính các khoản lệ phí) (đồng)
				Ký hiệu lô đất	Ký hiệu Khu	Tên đường	Lộ giới	Diện tích lô đất (m ²)	Theo giá đất cụ thể (m ²)	Theo giá đất thị trường (m ²)	Giá đất cụ thể (đ/m ²)	Giá đất thị trường (đ/m ²)		
I	Các hộ được giao đất tái định cư tại Khu đất phía Tây Bệnh viện Y học cổ truyền, phường Nhơn Phú		552,0					683,8	552,0	131,8				12.019.000.000
1	Ông Nguyễn Đăng Khôi và bà Nguyễn Thị Thanh Trúc	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	66,4	08đ	OLK-01	Đường quy hoạch	30m	86,00	66,40	19,60	17.000.000	20.000.000	1,0	1.520.800.000
2	Nguyễn Văn Mến, vợ Nguyễn Thị Sinh	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	71,5	07đ	OLK-01	Đường quy hoạch	30m	86,00	71,50	14,50	17.000.000	20.000.000	1,0	1.505.500.000
3	Bà Lê Thị Phúc	Tổ 8, KP7, P. Nhơn Phú	56,0	09đ	OLK-01	Đường quy hoạch	30m	86,00	56,00	30,00	17.000.000	20.000.000	1,0	1.552.000.000
4	Bà Lương Hồng Nga	48 Phạm Hùng, TP Quy Nhơn	56,0	10đ	OLK-01	Đường quy hoạch	30m	86,00	56,00	30,00	17.000.000	20.000.000	1,0	1.552.000.000
5	Bà Nguyễn Thị Mùi	194 Nguyễn Thị Minh Khai, TP Quy Nhơn	63,0	11đ	OLK-01	Đường quy hoạch	30m	86,00	63,00	23,00	17.000.000	20.000.000	1,0	1.531.000.000
6	Nguyễn Thị Kim Liên, chồng ông Trương Văn Diệt	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	139,1	03đ	OLK-02	Đường quy hoạch	30m	146,25	139,10	7,15	17.000.000	20.000.000	1,0	2.507.700.000

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Diện tích đất ở bồi thường (m ²)	Vị trí lô đất được giao					DT thu tiền sử dụng đất		Đơn giá nộp tiền sử dụng đất		Hệ số	Giá trị tiền sử dụng đất hộ phải nộp (chưa tính các khoản lệ phí) (đồng)
				Ký hiệu lô đất	Ký hiệu Khu	Tên đường	Lộ giới	Diện tích lô đất (m ²)	Theo giá đất cụ thể (m ²)	Theo giá đất thị trường (m ²)	Giá đất cụ thể (đ/m ²)	Giá đất thị trường (đ/m ²)		
7	ông Nguyễn Ngọc Nga (các hộ có liên quan gồm: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga; Bà Huỳnh Thị Tuân, chồng Nguyễn Duy Ngọc; Bà Nguyễn Thị Mai; Bà Bùi Thị Mỹ Trang chồng Huỳnh Thanh Phong)	Tổ 5, KP 5, P. Nhơn Phú	100,0	6	OLK-01	Đường quy hoạch	30m	107,50	100,00	7,50	17.000.000	20.000.000	1,0	1.850.000.000
II	Các hộ được giao đất tái định cư tại Khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú		84,9					90	84,9	5,1				1.012.950.000
1	Lê Thị Phin	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	84,90	10	OLK-06	ĐS9	30m	90,00	84,90	5,10	11.000.000	15.500.000	1,0	1.012.950.000
Tổng cộng (I + II)			636,9					773,8	636,9	136,9				13.031.950.000